|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂNXÃ VINH HÀSố:638/BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Vinh Hà,ngày 19 tháng 12 năm2019* |

## BÁO CÁO

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2019. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung xây dựng và chỉ đạo các ngành, các đơn vị cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách địa phương; Kết quả năm 2019 kinh tế - xã hội xã nhà có một số chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt so với kế hoạch nhưsản lượng lương thực, sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản; giá trị thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, thu ngân sách...; công tác chính sách xã hội được quan tâm; an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Năm 2019, tình hình thời tiết có nhiều ổn định nên sản xuất nông nghiệp gặp nhiều thuận lợi, sản lượng đạt khá cao. Tuy nhiên, giá cả hàng hóa không ổn định, an ninh chính trị và trật tự xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản vẫn còn xảy ra;... đã tác động không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

**\* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch chủ yếu:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Kế hoạch năm 2019** | **Thực hiện** | **Tỷ lệ %** |
| **A** | **Chỉ tiêu về kinh tế** |  |  |  |  |
| **1** | Giá trị tăng trưởng kinh tế | *%* |  |  |  |
|  | *Nông, lâm, ngư nghiệp* | *%* |  |  |  |
|  | *Dịch vụ, thương mại, TTCN* | *%* |  |  |  |
| 2 | Giá trị sản xuất | *Tỷ.đ* | 311 | 320,2 | 103 |
|  | - Nông, lâm, ngư nghiệp | *Tỷ.đ* | 206 | 210,2 | 102 |
|  | - Thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp | *Tỷ.đ* | 105 | 110 | 104,8 |
| 3 | Tổng đầu tư toàn xã hội | *%* | 15-20 | 58 |  |
| 4 | Sản lượng lương thực | *Tấn* | 5.715,3 | 6.094,8 | 106,6 |
| 5 | Sản lượng đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản | *Tấn* | 650 | 657 | 101 |
| 6 | Thu ngân sách địa phương  Trong đó: thu tiền bán đất | *Tr.đ* | 2.656.000  2.000.000 | 2,790.000  1,992.000 | 105  99,6 |
| 7 | Chi ngân sách | *Tr.đ* |  | 6,154 |  |
| **B** | **Chỉ tiêu về xã hội** |  |  |  |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD | *%* | 8-9 | 9,0 | - |
| 9 | Tỷ lệ hộ nghèo giảm/năm | *%* | 1-2 | Giảm 1,89 | - |
| 10 | Tạo việc làm mới | *LĐ* | 280 | 293 | 104,4 |
| 11 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | *%* | 50-60 | 55 | - |
| 12 | Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên | *%* | 1,0 | 1,0 | - |
| 13 | Nông thôn mới | *Tiêu chí* | 1-2 | 2 | 100 |
| **C** | **Chỉ tiêu về môi trường** |  |  |  |  |
| 14 | Tỷ lệ hộ dùng nước máy | *%* | 90 | 90 |  |
| 15 | Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn | *%* | 80 | 80 |  |

I. LĨNH VỰC KINH TẾ:

1. Sản xuất nông nghiệp:

*1.1. Về trồng trọt:*

**a. Cây lúa:**

Trong năm 2019 tình hình sản xuất nông nghiệp thời tiết có nhiều thuận lợi, tuy nhiên trong thời kỳ lúa làm đòng và trổ vẫn còn tình trạng đạo ôn cổ bông phát triển mạnh, khô vằn và rày cục bộ một số hộ phun không đảm bảo kỹ thuật nên đã giảm năng suất. Tình hình lúa Bàu Ô 3,4 và Ô5 ( Thâm Tuấn) lúa trổ gặp thời tiết nắng nóng nên đã ảnh hưởng đến năng suất. Tuy nhiên sản lượng có tăng đáng kể.

**Tình hình thực hiện công tác sản xuất cụ thể như sau:**

***\* Đông Xuân chính vụ:***

Diện tích gieo cấy: 261,6907ha

Trong đó: Gieo xạ: 236,69ha, Cấy: 25ha

Năng suất: 63,20 tạ/ha; Sản lượng: 1.653,81 tấn

***\* Đông Xuân muộn:***

Diện tích 520,9239 ha; năng suất 63,02 tạ/ha; sản lượng 3.282,89 tấn

***\* Hè thu:***

Tổng diện tích 209,4289ha; năng suất 55,30 tạ/ha, sản lượng 1.158,14 tấn

**Tổng diện tích cả năm 992,0435 ha, năng suất bình quân 61,43 tạ/ha, sản lượng 6.094,8 tấn, đạt 103% so với kế hoạch(tăng 179,5 tấn so với cùng kỳ năm 2018).**

+ Công tác thuỷ lợi:

- Thuê nhân công vớt bèo khơi thông dòng chảy phục vụ sản xuất số tiền: 24.400.000đ

- Múc và nâng cấp sửa chữa các tuyến đê xung yếu, các tuyến giao thông kết hợp nạo vét mương tưới, tiêu nội đồng đảm bảo phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2019 với Số ca máy: 41,54 ca, thành tiền: 87.234.000 đồng.

- Múc và nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông kết hợp nạo vét mương tưới tiêu nội đồng bàu Ô1, Ô2, Ô3, Ô5 phục vụ sản xuất năm 2019-2020 với chiều dài: 13.426m, khối lượng 11.406 m3 thành tiền: 136.875.000đồng.

- Múc và nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông kết hợp nạo vét mương tưới tiêu nội đồng bàu Ô4 phục vụ sản xuất năm 2019-2020 với, khối lượng 2.702 m3 thành tiền: 54.032.000đồng. (Chủ đầu tư Công ty TNHH NN MTV QLKTCT Thủy Lợi TT.Huế.)

**+ Cây màu:**diện tích 52 ha; năng suất 55 tạ/ha; sản lượng 286,0 tấn.

***Giá trị từ sản xuất nông nghiệp đạt 48,7/46 tỷ đồng, bằng 105,9% so với kế hoạch***

*1.2. Về chăn nuôi:*

Tổng đàn trâu, bò, dê, lợn có 3.455 con (trong đó: trâu 52 con, bò 420 con, dê 130 con, lợn 2.853 con)

Tổng đàn gia cầm 76.200 con (trong đó: gà 25.800 con, vịt 50.400 con)

Trong năm 2019 công tác chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do bệnh dịch tả lợn Châu Phi lang rộng trên địa bàn toàn xã, tính đến ngày (04/11/2019) có 130 hộ, 951 con, trọng lượng 45.676kg ( trong đó 60 lợn nái 10.928kg, 707 lợn thịt trọng lượng 34.034kg, 184 lợn con trọng lượng 714kg). Đã xử lý theo quy trình.

Đã chi trả đợt 2 với số tiền 173.835.000đồng (trong đó 11 lợn nái 1.870kg, 64 lợn thịt 3.645 kg, 41 lợn con 92kg) cho 14 hộ.

Đợt 3 với số tiền894.510.000 đồng nhưng đã chi trả 45%tương ướng với số tiền 402.530.000đồng (trong đó 40 lợn nái 7.157 kg, 565 lợn thịt 26.726 kg, 113 lợn con 466 kg) cho 107 hộ.

Tổng số tiền đã chi trả 02 đợt: 576.365.000 đồng, (trong đó 51 lợn nái 9.027 kg, 629 lợn thịt 30.371 kg, 154 lợn con 558 kg) cho 121 hộ.

Công tác tuyên truyền, phòng ngừa dịch bệnh, thực hiện tiêu độc khử trùng, kiểm soát giết mổ, tiêm phòng đàn vật nuôi được thực hiện thường xuyên.

***Giá trị từ chăn nuôi đạt 44,3/45 tỷ đồng, bằng 98,4%so với kế hoạch***

*1.3. Về lâm nghiệp:*

Vận động nhân dân thu hoạch các loại cây lớn như tràm hoa vàng, keo lai..., đồng thời trồng mới các loại loại cây có giá trị kinh tế cao như Bạch đàn; Dương liễu; xà cừ....ở những khu vực đất hoang hóa, phủ xanh đất trống, đất hoang hóa.

***Giá trị từ lâm nghiệp đạt trên 6/5 tỷ đồng***

*1.4. Về thủy sản:*

-Tổng diện tích NTTS trên toàn xã: 372,2850 ha

\*Trong đó:

- Nước lợ: 372,2850ha (Cao triều:75,6914ha; Thấp triều: 296,5598 ha).Nhìn chung công tác nuôi trồng thủy sản năm 2019 tương đối thuận lợi.Năm 2019 trên địa bàn toàn xã thả nuôi với diện tích 365/372 ha đạt 98,1% so với kế hoạch.

- Tổng sản lượng NTTS thu hoạch tính đến nay đạt 192 tấn *(Trong đó: Tôm 65,2 tấn, cua 5,5tấn, cá các loại 121,3tấn.*

- Tổng sản lượng đánh bắt ước tính đạt 465 tấn( trong đó Tôm 110 tấn, cua 20 tấn, cá các loại 335 tấn)

***\* Tổng sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản 657,9/650 tấn, đạt 101% so với kế hoạch.***

***Giá trị từ đánh bắt và nuôi trồng thủy sản 111,2/110 tỷ đồng, đạt 101,1% so với kế hoạch.***

**\* Tổng giá trị từ Nông, lâm, ngư nghiệp năm 2019 đạt 210,2/206 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch.**

**2. Thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp**

Tình hình thực hiện phát triển dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp tuy gặp một số khó khăn như giá cả hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu có nhiều biến động. Song UBND xã đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp như thường xuyên thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm, đã tiến hành kiểm tra các cơ sở mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phối hợp với các ngành cấp Huyện kiểm tra PCCC ở chợ và các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã; triển khai thực hiện đồng bộ nhiều chương trình kế hoạch phát triển kinh tế xã hội như kế hoạch phát triển KTXH vùng đầm phá, chương trình nông thôn mới nên nhìn chung, tình hình phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tương đối ổn định và có xu thế phát triển.

Các dịch vụ phục vụ nông nghiệp, kinh doanh xăng dầu, dịch vụ ăn uống, thương mại, vận tải.... phát triển theo hướng tiềm năng lợi thế của địa phương.

***\* Giá trị từ các hoạt động thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn năm 2019 đạt 110/105 tỷ đồng, đạt 104,7% so với kế hoạch.***

3. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn

*3.1. Chương trình xây dựng nông thôn mới:*

Tiếp tục tranh thủ mọi nguồn lực nhằm đẩy mạnh triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới; tranh thủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất, hạ tầng kinh tế xã hội.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện các nội dung tiêu chí xây dựng nông thôn mới: đường giao thông, thuỷ lợi, công trình giáo dục và một số chỉ tiêu cơ bản khác.

Phối hợp với UBMTTQVN xã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt, chú trọng việc phối hợp tổ chức đào tạo nghề và tạo điều kiện cho người dân tham gia sản xuất trong các lĩnh vực ngành nghề phù hợp tại địa phương.

Tranh thủ nguồn vốn của nhà nước và nguồn vốn đầu tư của các dự án đã tập trung xây dựng các công trình phục vụ công tác phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Đến nay toàn xã đã đạt 17/19 tiêu chí nông thôn mới gồm: Tiêu chí 1 Quy hoạch; Tiêu chí 3: Thuỷ lợi; Tiêu chí 4: Điện; Tiêu chí 7: cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông; Tiêu chí 9: Nhà ở nông thôn; Tiêu chí 10: Thu nhập; Tiêu chí 12: Tỷ lệ lao động có việc làm; Tiêu chí 13: Hình thức tổ chức sản xuất; Tiêu chí 14: Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí 15: Y tế; Tiêu chí 16: Văn hoá; Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19: Quốc phòng và an ninh; tiêu chí 6: cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí 17: Môi trường.

Còn lại 2 tiêu chí chưa đạt đó là: Tiêu chí 2: giao thông; tiêu chí 11: hộ nghèo.

*3.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn:*

Trong năm 2019 đầu tư xây 01 công trình chuyển tiếp và 6 công trình nâng cấp xây dựng mới và 2 công trình duy tu sửa chữa; 01 công trình chuyển tiếp; 01công trình sửa chữa, nâng cấp kênh tưới Vinh Hà thực hiện nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng; 06 công trình xây dựng mới và nâng cấp.

+ Đường bê tông thôn Phường 5 từ TL10C Cây Thị đến TL10D công trình bãi ngang đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng.

+ Đường từ cây Mâng ra bến đò Vinh Hà (giai đoạn 2) thực hiện 90% khối lượng còn phần đắp lề.

+ Nâng cấp, sửa chữa kênh nuôi trồng thủy sản Vinh Hà thực hiện được 95% khối lượng còn phần lắp máy bơm vì công trình thực hiện 2 năm kế hoạch phân bổ vốn trong 2 năm nên gặp khó khăn trong việc thực hiện công trình.

+ Đường bê tông đoạn từ đường HCR đến đường xóm Trằm thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 đã hoàn thành.

+ Đường bê tông giao thông nông thôn xã Vinh Hà nguồn vốn 7/3 đã hoàn thành.

+ Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Vinh Hà - Vinh Phú đã thực hiện trên 90% khối lượng.

- Công trình duy tu sửa chữa

+ Đường bê tông thôn Hà Giang đã nghiệm thu hoàn thành.

+ Đường bê tông thôn Phường 5 từ TL10C nhà ông Nhỏ đến TL10D thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 đã nghiệm thu hoàn thành.

4. Quản lý đất đai và tài nguyên môi trường:

*4.1. Công tác quản lý đất đaivề công tác tài nguyên:*

-Tình hình tranh chấp đất đai: 02 trường hợp; đã giải quyết hòa giải xong tại UBND xã.

- Tình hình lấn chiếm đất đai xây dựng nhà trái phép: 01 trường hợp đã lập biên bản đình chỉ.

Trong năm 2019 đã tiếp nhận 114 hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gồm:

- Đang thụ lý tại UBND xã 03 hồ sơ

- Chuyển huyện 111 hồ sơ

*Trong đó:*

+ Cấp mới 14 hồ sơ

+ Chuyển nhượng và tặng cho 46 hồ sơ

+ Đính chính 18 hồ sơ

+ Cấp đổi 13hồ sơ

+ Thừa kế 11 hồ sơ

+ Gia hạn đất nông nghiệp 09 hồ sơ

**Công tác quản lý, sử dụng đất công ích và mặt nước NTTS hạ triều**

Tổng số917 thửa, với tổng diện tích 311,9 ha, trong đó:

+ 401 thửa, với tổng diện tích 123,7 ha UBND huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *(có hộ khẩu Vinh Hà: 223 hồ với diện tích 79,2 ha; hộ khẩu Phú Lộc: 178 hồ với diện tích 44,5 ha*).

+ 516 thửa, với tổng diện tích 188,2 ha (*có hộ khẩu Vinh Hà: 345 hồ với diện tích 124,7; có hộ khẩu Phú Lộc: 171 hồ với diện tích 63,5 ha*) do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng từ năm 1997 đến nay. UBND xã đã tổ chức kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Hiện nay, UBND xã đang tiến hành rà soát phân loại đối tượng sử dụng để thực hiện theo phương án 751/PA-UBND.

**\* Riêng đối với vùng Bàu Ô, xã Vinh Hà:** UBND xã đã tập trung chỉ đạo, tổ chức rà soát cơ bản đến nay có 1.536 hộ tham gia sản xuất trên 2.617 thửa, với tổng diện tích 445,7 ha. Hiện nay, UBND xã đang tiến hành cho các hộ sử dụng đất kê khai đăng ký, kết quả đến nay có 265 hộ đã kê khai với 518 thửa, diện tích 96,93 ha. Sau khi hoàn thiện công tác kê khai đăng ký, sẽ tổ chức xét duyệt hồ sơ, phân loại đối trượng sử dụng và đề nghị UBND huyện xem xét cấp giấy, cho thuê (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

*4.2. Công tác Môi Trường*

- Tiếp tục hoàn thiện hơn nữa công tác thu gom và vận chuyển xử lý rác thải. Hợp đồng doanh nghiệp Hằng Trung vận chuyển và thu gom xử lý. Đến nay đã khảo sát được 8 điểm tập kết để thu gom rác thải trên khắp địa bàn toàn xã, đảm bảo hạn chế tránh ô nhiễm môi trường.

- Phát động Đoàn thanh niên kết hợp các ban ngành đoàn thể ra quân dọn vệ sinh môi trường tại Nghĩa trang Liệt sĩ, các cụm dân cư trên địa bàn toàn xã. Để chào mừng các ngày Lễ lớn.

Tổ chức vệ sinh môi trường hưởng ứng “ Ngày Chủ nhật xanh năm 2019”. Để duy trì, thực hiện thường xuyên các hoạt động hưởng ứng Ngày Chủ nhật xanh năm 2019;Đề ántổ chức Ngày Chủ nhật xan*h“Hãy hành động để Thừa Thiên Huế thêm Xanh - Sạch - Sáng”*; phát quang đường làng ngỏ xóm vào sáng chủ nhật mỗi tuần với chủ đề ***“60 phút sạch nhà đẹp ngõ” do Đoàn thanh niên là***

*\* Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về môi trường:*

- Tỷ lệ hộ dùng nước máy đạt 90%

- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn đạt 80%

5. Tài chính – tín dụng:

*5.1. Tài chính ngân sách 2019:*

Tổng thu ngân sách trên địa xã: ước thực hiện là 2,790/2,656 tỷ đồng, đạt 105% so với kế hoạch huyện giao và 2,790/4,656 tỷ so với kế hoạch HĐND xã giao, đạt 59,9%. ( do HĐND xã giao thêm thu từ nguồn bán đất 2 tỷ) Trong đó: các khoản thu xã hưởng 100%: là 799/656 triệu đồng, đạt 122%; có một số khoản thu tăng và vượt so với kế hoạch như: Thu ngoài quốc doanh 346/250 triệu đồng, đạt 138%; thu cố định tại xã 276/220 triệu đồng, đạt 125%; Thu từ nguồn cấp quyền sử dụng đất ( bán đấu giá đất): 1,992/2 tỷ đồng đạt 99,6% huyện giao; 1,992/4 tỷ đồng đạt 49,8% HĐND xã giao.

Tổng chi ngân sách xã HĐND huyện giao 5,217 tỷ đồng, HĐND xã giao đầu năm là 6,217 tỷ đồng, cả năm ước đạt 6,154 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch huyện – xã giao.

Chi ngân sách: Tăng cường quản lý nguồn chi ngân sách, thực hiện chi đúng định mức, chế độ nhà nước quy định và đảm bảo theo kế hoạch đã được phê duyệt.

*5.2. Tín dụng ngân hàng*có nhiều chuyển biến tích cực cụ thể:

Tổng dự nợ ngân hàng chính sách xã hội 18.035.230.000 đồng (gồm các nguồn vốn như: vốn hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo, vốn sinh viên, vốn nước sạch VSMT, vốn XKLĐ, vốn sản xuất kinh doanh,...)

Trong đó:

- Vốn do Hội phụ nữ quản lý 12.831.685.000 đồng

- Vốn do Hội nông dân quản lý 4.646.545.197 đồng

- Vốn do Hội CCB quản lý: 557.000.000 đồng

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA XÃ HỘI:

1. Giáo dục - đào tạo:

Năm học 2018 – 2019, tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 3031/CT-BGD ĐT, ngày 26/8/2016 của Bộ giáo dục đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 – 2017; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 – 2018 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 21-NQ/HU ngày 20/10/2016 cuả Huyện ủy Phú Vang về đối mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình năm 2019, nâng tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày. Tiếp tục duy trì và củng cố kết quả PCGDMN 5 tuổi, PCGD tiểu học, PCGD THCS năm 2019. Triển khai tốt việc thực hiện môi trường xanh, sạch, đẹp và đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng học tập của học sinh.Năm học 2019 – 2020, chất lượng dạy và học có chuyển biến tích cực, giáo dục đại trà được nâng lên.

Triển khai năm học 2019 – 2020:

Năm học 2019 – 2020 là năm thứ 4 thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; là năm tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” tiếp tục thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Kết quả triển khai năm học 2019– 2020 như sau:

- Trường trung học cơ sở Vinh Hà: số lượng học sinh đến lớp 532 học sinh; trường đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt, chất lượng, đầy đủ nội dung chương trình đào tạo; nhà trường đã làm tốt công tác phổ cập giáo dục; duy trì tốt sĩ số học sinh.Trung học cơ sở đã xét tốt nghiệp đạt tỷ lệ 100%

**\* Phong trào học sinh giỏi:** Thi học sinh gỏi cấp tỉnh: Môn Máy tính cầm tay khối 9 đạt 01 giải ba; 01 giải khuyến khích

- Trường tiểu học Vinh Hà tổng số học sinh đến lớp 254 học sinh; là một trong những trường duy trì học sinh đến cuối năm học đạt khá cao.

- Trường tiểu học Hà Trung số lượng học sinh đến lớp 404học sinh; là một trong những trường thực hiện học 02 buổi trên ngày đạt cao.

- Hai trường Tiểu học đã tổ chức ăn bán trú.Trường Hà Trung: 72 em; Trường Vinh Hà: 41 em. Hiện nay trường đang vận động các bậc phụ huynh cho các em ở lại bán trú.

Học sinh bậc Tiểu học đã hoàn thành chương trình đạt 100%;

- Trường mầm non Vinh Hà

- Số trẻ học tại trường: 394/664 đạt tỷ lệ 59,34% ( Tăng so với năm học trước 2,55%)

- Toàn trường có: 13 nhóm, lớp

*\* Trong đó:* 03 nhóm trẻ, 10 lớp MG ((MG bé: 02, MG nhỡ: 03, MG lớn: 05)

\* Số trẻ đến trường:

- Nhà trẻ: 80/302 đạt tỷ lệ: 26,49% 99 (So với cùng kỳ năm trước 23,68% Tăng 2,81%)

- Mẫu giáo 3-5 tuổi: 314/362 TL: 86,74% (So với cùng kỳ năm trước 82,38% Tăng 4,36%)

- MG 5 tuổi ra lớp: 151/ 151 cháu, đạt tỷ lệ: 100%,

- 100% trẻ được bán trú và ăn trưa tại trường.

Năm học 2018– 2019 có 4 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Công tác Y tế - Dân số KHHGĐ

- Thực hiện tốt các chương trình y tế mục tiêu quốc gia như: HIV, Phong, Bướu cổ, Lao, Tâm thần, Đái tháo đường, Tăng huyết áp.

+ 98% trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ

+ 95% bà mẹ mang thai được quản lý và tiêm ngừa uốn ván

+ 100% học sinh tiểu học được tẩy giun đầy đủ theo định kỳ 2 lần /1 năm

+ Thực hiện chiến dịch cân trẻ trên địa bàn toàn xã: kết quả tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi : 9,0 % ( Năm 2018: 9,39%)

**Công tác khám chữa bệnh tại trạm y tế**

+ Tổng số lần khám bệnh tại trạm y tế: 9247 trường hợp

+ Trong do BHYT: 8310 trường hợp

**Công tác truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình**

- Triển khai chiến dịch truyền thông dân số lồng ghép dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Các biện pháp tránh thai thực hiện tại trạm y tế:

+ Dụng cụ tử cung: 67 trường hợp

+ Thuốc tiêm: 23 trường hợp

+ Bao cao su: 10 trường hợp

+ Thuốc uống: 30 trường hợp

+ Triệt sản: 3

- Tổng số người sử dụng các biện pháp tránh thai: 133

- Tổng số phụ nữ khám phụ khoa: 305

- Tổng số phụ nữ được điều trị phụ khoa: 115

- Tổng số trẻ sinh: 105, con thứ 3 trở lên: 15 trường hợp. Tỷ lệ 14,28 giảm 0,24 % (So với năm 2018: 14,52%)

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1o/o

**Công tác phòng chống dịch**

- Tăng cường giám sát, phòng chống một số dịch bệnh nguy hiểm như: tiêu chảy cấp, hội chứng chân - tay - miệng, cúm A - H5N1, sốt xuất huyết ,H1N1 ... không để dịch xãy ra.

- Tổ chức ký cam kết phòng chống dịch chân tay miệng và sốt xuất huyết tại 5 trường học và 2078 hộ gia đình.

- Thực hiện chiến dịch thau vét bọ gậy đợt I, II,III.

- Thực hiện chiến dịch cho uống Vitamin A đợt I cho tất cả các trẻ 6 tháng đến 60 tháng.

**Công tác Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng – Người cao tuổi.**

- Triển khai công tác khám và chữa bệnh bằng Y học cổ truyền tại trạm y tế.

- Tìm kiếm và phát hiện người khuyết tật để đưa vào chương trình phục hồi chức năng.

- Khám sức khỏe người khuyết tật và người cao tuổi theo kế hoạch đề ra.

**3. Văn hóa thông tin - TDTT**

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ với nhiều hình thức đa dạng, sôi nổi, phong phú về nội dung nhân các ngày lễ, sự kiện quan trọng của đất nước như: 88 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam; mừng Xuân Kỷ Hợi 2019; 44 năm ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng; 129 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; ngày giải phóng quê hương Thừa Thiên Huế,... Các hoạt động diễn ra thiết thực, được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Tiếp tục vận động tuyên truyền nhân dân nắm vững và tự giác thực hiện tiêu chuẩn công nhận gia đình văn hóa, đến nay đạt được: 2.052 hộ/2.573 hộ đạt 79,8%.

Phối hợp với cấp trên kiểm tra các hoạt động văn hóa được duy trì thường xuyên.

Công tác phát thanh tuyên truyền đảm bảo nội dung và thời lượng phát sóng, đã thực hiện nhiều đợt tuyên truyền về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tuyên truyền Luật ATGT, ngày thành lập Đảng, mừng Đảng mừng Xuân, Luật nghĩa vụ quân sự, tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương,...

**4. Công tác lao động việc làm, xoá đói giảm nghèo và chính sách xã hội**

Tiếp tục thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, chăm lo đời sống nhân dân, đẩy mạnh chương trình xóa đói, giảm nghèo, chính sách bảo trợ xã hội, công tác xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện. Thể hiện trên các mặt sau:

Tiếp tục thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, chăm lo đời sống nhân dân, đẩy mạnh chương trình xóa đói, giảm nghèo, chính sách bảo trợ xã hội, công tác xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện;

Những kết quả trong công tác lao động việc làm, xóa đói giảm nghèo và chính sách xã hội đạt được như sau:

*\* Công tác xây dựng nhà ở: x*ây dựng nhà 48: có 05 hộ đang triển khai.

*\* Công tác xét duyệt hồ sơ bảo trợ xã hội và chính sách có công.*

- Hồ sơ bảo trợ xã hội 46 hồ sơ đã chuyển huyện ra Quyết định phê duyệt

- Hồ sơ mai táng phí, bảo trợ xã hội 25 hồ sơ đã chuyển huyện ra Quyết định phê duyệt.

- Hồ sơ khuyết tật: 16 hồ sơ đang thụ lý tại xã.

*\* Đào tạo nghề, giải quyết việc làm.*

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn 67 người; chuẩn bị khai lớp chăn nuôi thú y:32 người

- Tạo việc làm mới: 293 lao động.

- Xuất khẩu lao động: 15 người; Nhật bản 13, hàn quốc 02 người.

*\* Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo(tính cho năm 2020):*

+ Tỷ lệ hộ nghèo (sơ bộ): 302 hộ, tỷ lệ 10,86%.

+ Tỷ lệ hộ cận nghèo 260 hộ, tỷ lệ 9,35%

Đã hoàn thành việc cấp phát bổ sung thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định.

*\*Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.*

- Tính đến ngày 12/2019: 24.420.000đồng

**5. Công tác phòng chống thiên tai**

Trong năm 2019 tình hình thời tiết tương đối ổn định, chưa xảy ra tình trạng ngập úng hay ảnh hưởng của bão lớn nênđời sốngsản xuất của nhân dân có nhiều thuận lợi

**III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH**

**1. Quốc phòng**

*a. Nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu:*

Tổ chức duy trì nghiêm công tác trực chỉ huy, trực lực lượng trong các ngày lễ lớn; Làm tốt công tác tuần tra canh gác, giữ vững tình hình ANCT- TTATXH ở từng địa bàn, cụm dân cư, trực bảo đảm quân số, an toàn, không để bất ngờ xảy ra.

*b. Nhiệm vụ xây dựng LLDQ*:

Trong năm tổ chức kiện toàn lại LLDQ theo đúng chỉ tiêu huyện giao, có số lượng và chất lượng, tổng số LLDQ toàn xã có 77 đồng chí.

Nhìn chung các lực lượng này có đủ phẩm chất, trình độ năng lực, có độ tin cậy cao đặc biệt các lực lượng trong Trung đội dân quân cơ động, đội ngũ cán bộ Thôn đội trưởng, Tiểu đội trưởng sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

*c. Nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.*

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng, kế hoạch an toàn làm chủ - sẳn sàng chiến đấu ngay từ đầu năm, đồng thời xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão, kế hoạch huấn luyện, chuẩn bị tốt công tác huấn luyện cho lực lượng dân quân cơ động và một số đồng chí LLDQ tại chỗ năm 2019, đảm bảo nghiêm túc, đúng nội dung, chương trình, thời gian quy định.năm 2019 tổ chức diễn tập phòng từ sẳn sàn chiến đấu lên trạng thái sẳn sàn chiến đấu cao tại huyện.

*d. Công tác tuyển quân:*

Lập danh sách thanh niên trong độ tuổi để khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2019 đảm bảo về chất lượng, đủ số lượng.

- Công tác rà soát nắm nguồn: Đã tham mưu cho hội đồng NVQS xã xây dựng kế hoạch phân công thành viên hội đồng và Ban điều hành các thôn Phúc tra, rà soát thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ 18-27

- Công tác phát lệnh gọi sơ tuyển: Tổng số phát lệnh 81thanh niên, hiện nay có mặt tại trạm khám là 53 thanh niên, còn lại 28 thanh niên gia đình cam kết. Khám đạt 33thanh niên, phát lệnh khám tại huyện 54thanh niên.

**2. Công tác đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội**

Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn không để xảy ra tình huống bất ngờ; Mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, gọi hỏi, răng đe các đối tượng; Nâng cao cảnh giác trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

*\* Về an ninh chính trị:*

- An ninh tôn giáo: trên địa bàn toàn xã cơ bản đảm bảo không có vấn đề gì đáng chú ý xảy ra.

- Từ đầu năm đến nay có 3 lượt Việt kiều về thăm thân nhân, qua nắm tình hình chưa phát hiện vấn đề gì đáng chú ý xảy ra. Có 3 lượt người nước ngoài đến địa phương như đoàn thuộc Đại học Hannover của Đức, Hiệp hội Bretagne của Pháp, tổ chức thiện nguyện Bamboo đa quốc gia. Qua nắm tình hình các đoàn đều hợp pháp và chưa có những hoạt động gì nổi lên đáng chú ý.

- An ninh nông thôn: Chưa phát hiện các dấu hiệu liên quan đến tình hình an ninh nông thôn trên địa bàn.

*\* Về trật tự xã hội:*

Tổ chức tuyên truyền các vấn đề liên quan đến trật tự xã hội, trật tự an toàn giao thôn; Tổ chức tuần tra mật phục, tấn công tội phạm,... nhờ đó tình hình trật tự xã hội cơ bản đảm bảo chưa có vụ việc lớn xảy ra trên địa bàn.

*\* Về trật tự an toàn giao thông:*

Tổ chức phát quang các tụ điểm che khuất tầm nhìn, vận động nhân dân thắp sáng các đoạn đường nhất là ngã 3, ngã 4 để người dân tham gia giao thông ban đêm được an toàn, nhờ vậy tình hình tai nạn giao thông giảm đáng kể so với năm 2018; trong năm 2019 chỉ xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông, làm bị thương nhẹ 04 người, không có người chết.

**3. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

Thực hiện quyết định số 1462/QĐ – UBND ngày 16/8/2019 của tỉnh Thừa Thiên Huế về ban danh mục thủ tục hành chính; Tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố, công khai; thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các thủ tục hành chính; TTHC phải kịp thời công bố công khai khi có điều chỉnh, bổ sung để tổ chức công dân dễ hiểu, dễ thực hiện;

Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý những phán ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân, thông qua đó tiếp nhận các phản ánh về các quy định hành chính, thủ tục hành chính không phù hợp. Công khai chuẩn mực các quy định hành chính để nhân dân, các tổ chức xã hội giám sát việc thực hiện.

*3.1. Lĩnh vực tư pháp:*

***\* Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch***

Thực hiện Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch đi vào nề nếp, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo quy định của pháp luật. Kết quả thực hiện như sau:

**3. Công tác tư pháp**

\* Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

- Đăng ký khai sinh: 319 trường hợp.

- Đăng ký kết hôn: 82 trường hợp.

- Đăng ký khai tử: 75 trường hợp.

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 99 trường hợp.

- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 390 trường hợp.

- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 03 trường hợp

***\* Công tác chứng thực***

Thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về chứng thực bản sao từ bản chính, cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực chữ ký; Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về chứng thực bản sao từ bản chính, cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực chữ ký; Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của liên bộ Tư pháp và Tài nguyên môi trường về hướng dẫn công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện đúng theo nội dung, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời. Kết quả thực hiện như sau:

*\*Công tác chứng thực*

Chứng thực bản sao từ bản chính: 712 trường hợp

Chứng thực theo hợp đồng giao dịch: 62 trường hợp.

Chứng thực chữ ký: 21 trường hợp

Công tác thu lệ phí chứng thực: Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện công tác thu theo Thông tư liên tịch số 158/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch.

*3.2. Lĩnh vực Địa chính – xây dựng:*

Thực hiện Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; UBND xã đã chỉ đạo thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

Trong năm đã tiếp nhận 85 hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*3.3. Lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội:*

Đã tiếp nhận và giải quyết 59 hồ sơ các loại như: hồ sơ giải quyết chế độ người cao tuổi, mai táng phí và các loại hồ sơ khác.

*3.4. Lĩnh vực Văn phòng – thống kê:*

Trong năm đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho 110trường hợp chủ yếu là xác nhận vay vốn, miễn giảm thuế và một số thủ tục khác.

\* Các lĩnh vực khác như lĩnh vực công an, quân sự thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

**IV.TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

**1. Chương trình xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội**

*\* Chương trình xây dựng nông thôn mới*

Căn cứ theo bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới, qua quá trình triển khai thực hiện đến nay đã đạt 16/19 tiêu chí; Hàng năm UBND xã đã xây dựng kế hoạch để thực hiện, đồng thời đăng ký nhu cầu vốn đầu tư hàng năm trình UBND Huyện để có cơ sở đầu tư theo đề án xây dựng nông thôn mới của xã.

Vận động nhân dân hiến đất xây dựng các tuyến đường bê tông, làm các tuyến đường liên thôn, liên xã.Hiện nay các thôn đang vận lắp đặc camera trên cấc tuyến đường chính của thôn.

*\* Về an sinh xã hội*

Đẩy mạnh công tác phối hợp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chú trọng đào tạo các nghề dân dụng phù hợp với nhu cầu của các công ty xí nghiệp trong và ngoài Tỉnh. Tham gia các sàn giao dịch việc làm do Huyện tổ chức; tăng cường công tác xuất khẩu lao động đi các nước có tiềm năng lợi thế như thị trường Lào, Nhật Bản....

Chỉ đạo triển khai công tác chăm lo đời sống các hộ nghèo, gia đình chính sách; tổ chức tặng quà của Chủ tịch nước, Chủ tịch UBND Tỉnh, UBND Huyện, UBND xã cho các đối tượng chính sách nhân dịp tết Nguyên đán và các dịp lễ khác.

**2. Chương trình bảo vệ môi trường và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai**

*\* Về bảo vệ môi trường*

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới, tuần lễ quốc gia nước sạch vệ sinh môi trường.

Chỉ đạo các ban ngành đoàn thể và huy động lực lượng trong nhân dân thực hiện vớt bèo trên các sông hói, khơi thông luồng lạch. Thường xuyên ra quân làm vệ sinh môi trường hưởng ứng ngày chủ Nhật xanh do UBND tỉnh phát động.

*\* Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai*

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; Rà soát lại các hộ cần phải di dời trong lụt bão, có kế hoạch dự trữ lương thực thực phẩm; rà soát các phương án, kế hoạch nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình hình thiệt hại cho thiên tai gây ra.

***Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 có nhiều điều kiện tương đối thuận lợi; bên cạnh đó có sự tập trung chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy, sự nỗ lực cố gắng của UBND xã đã tạo bước tăng trưởng trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ; an ninh – quốc phòng trên địa bàn được giữ vững và ổn định.***

**V. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định đó là:

1. Công tác huy động nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn; Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành nghề dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; đa số các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, sản phẩm chưa đa dạng.

2. Công tác thu gom và xử lý rác thải đã được triển khai song vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là công tác thu phí vệ sinh môi trường.

#### Phần thứ hai

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

**I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2020**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Phát triển nguồn nhân lực. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với xoá đói, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Giải quyết tốt vấn đề môi trường. Đẩy mạnh cải cách bộ máy hành chính nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác chống quan liêu, tham nhũng. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ công chức giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, vững vàng đạo đức cách mạng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ mới.

**2. Một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế xã hội năm 2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các chỉ tiêu chủ yếu** | **Đơn vị tính** | **KH năm 2020** |
| **A** | **CHỈ TIÊU KINH TẾ** |  |  |
| 1 | Giá trị sản xuất | *Tỷ đồng* | 332,8 |
|  | *- Nông, lâm, ngư nghiệp* | *Tỷ đồng* | *217,8* |
|  | *- Thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp* | *Tỷ đồng* | *115* |
| 2 | Tổng đầu tư toàn xã hội | *%* | Tăng 15-20 |
| 3 | Sản lượng lương thực | *Tấn* | 7.629,8 |
| 4 | Sản lượng đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản | *Tấn* | 650 |
| 5 | Tổng các khoản thu giao xã thu trên địa bàn  Trong đó: thu tiền bán đất | *Triệu đồng*  *Triệu đồng* | 6,991  2,5 |
| 6 | Chi ngân sách | *Triệu đồng* | 6,991 |
| 7 | Nông thôn mới | *Tiêu chí* | 1-2 |
| **B** | **CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI** |  |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD | *%* | 8-9 |
| 9 | Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) | *%* | Giảm theo chuẩn |
| 10 | Tạo việc làm mới | *Người* | 280 |
| 11 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | *%* | 40-45 |
| 12 | Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%) | *%* | 1,0 |
| **C** | **CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG** |  |  |
| 13 | Tỷ lệ hộ dùng nước máy | *%* | 90 |
| 14 | Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải | *%* | 85 |

**II. NHỮNG NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC**

**1.Về kinh tế**

*1.1. Nông, lâm, ngư nghiệp*

**+ Về sản xuất nông nghiệp**

**Cây lúa**

Căn cứ Nghị quyết số 02 – NQ/ĐH XIII ngày 21 tháng 5 năm 2015 của đại hội Đảng bộ lần thứ XIII xã Vinh Hà;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ - HĐND ngày 10/7/2019 của Hội nhân dân xã Vinh Hà về việc chuyển đổi vùng sản xuất Bàu Ô Hà cỏ từ sản xuất 1 vụ lúa thành 2 vụ lúa trong năm 2020.

Tổng diện tích cả năm 1.250,8ha; năng suất dự kiến 61 tạ/ha, tương ứng sản lượng 7.629,8 tấn

**Cây màu:** diện tích 55 ha; năng suất 55 tạ/ha; sản lượng 302,5 tấn

Khuyến khích nhân dân phát triển kinh tế vườn bằng cách đưa các loại cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày và các loại cây ăn quả phù hợp vào trồng trên các mãnh vườn hiện nay đang bỏ hoang. Tăng cường công tác chỉ đạo chăm sóc phòng trừ sâu bệnh.

Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất trong nhân dân, trước hết là chương trình giống, đưa giống xác nhận vào sản xuất, tạo chuyển biến tích cực về cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Tăng dần sản phẩm hàng hoá trong nông - lâm - ngư nghiệp có giá trị thu nhập cao.

**Phấn đấu giá trị từ sản xuất nông nghiệp đạt 51,8tỷ đồng**

**+ Về chăn nuôi:**

Phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại để chủ động kiểm soát, khống chế các dịch bệnh nguy hiểm xảy ra.

Chú trọng tăng về số lượng và chất lượng đàn gia cầm; phấn đấu tổng đàn gia súc bình quân 4.000 đến 4.500 con/năm; gia cầm từ 70.000 đến 90.000 con/năm, giám sát chặc chẽ tình hình dịch bệnh, đồng thời triển khai đồng bộ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi thú y.

**Phấn đấu giá trị thu nhập từ chăn nuôi đạt trên 50 tỷ đồng**

**+ Về lâm nghiệp**

Tổ chức vận động nhân dân trồng cây phân tán, cây xanh ở các thôn.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

Giá trị từ lâm nghiệp đạt 6 tỷ đồng

**+ Về thủy sản**

Sản lượng đánh bắt đạt 400 tấn.

Diện tích nuôi trồng thuỷ sản 423,9 ha (nước lợ 364,4 ha, nước ngọt 68,6ha); Sản lượng nuôi trồng 250 tấn.

Tổng sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản 650 tấn

**Giá trị từ đánh bắt và NTTS đạt trên 110 tỷ đồng**

Tổ chức thực hiện nuôi trồng theo hướng bền vững, ổn định diện tích nuôi trồng; Tổ chức cho nhân dân thực hiện đầu tư nuôi nuôi xen ghép tôm và các loại cá như cá kình, cá dìa, cá đối mộc... nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường và rủi ro trong nuôi trồng.

Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp các ngành, tranh thủ sự chỉ đạo hỗ trợ của các ngành cấp Huyện. Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân huy động mọi nguồn lực tăng cường công tác đầu tư sản xuất và nâng cao hiệu quả trong nuôi trồng thuỷ sản. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý từ xã đến HTX và các tổ, các hộ ngư dân như tham gia quản lý mùa vụ, giống nuôi, tình hình dịch bệnh. Nâng cao năng lực quản lý của HTX thủy sản và cán bộ khuyến ngư.

Công tác đánh bắt: khuyến khích cho ngư dân sử dụng các nghề khai thác, đánh bắt truyền thống trước đây; tiếp tục triển khai Chỉ thị của UBND Huyện về việc nghiêm cấm đánh bắt, khai thác thuỷ sản bằng các hình thức mang tính huỷ diệt; Tạo môi trường thông thoáng để các loài thuỷ hải sản phát triển, hạn chế ô nhiễm môi trường.

*1.2. Phát triển ngành nghề, dịch vụ*

Tập trung phát triển mạnh các ngành dịch vụ ở địa phương. Phát triển đa dạng hóa các loại hình dịch vụ với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.Huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển dịch vụ thông qua các chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới,...

Tập trung phát triển theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá nhằm thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển. Khuyến khích đầu tư mở rộng các hoạt động hàng hoá dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ nông nghiệp và vận chuyển phục vụ cho sản xuất góp phần nâng cao thu nhập cải thiện đời sống nhân dân.

Chú trọng đầu tư các loại hình dịch vụ như dịch vụ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ hậu cần nghề cá....phát triển để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

Phối hợp với cấp trên kiểm tra thị trường, kiểm tra công tác phòng chống cháy nỗ, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm...

Tổ chức tham quan học tập các mô hình làm ăn có hiệu quả trong và ngoài tỉnh để áp dụng hoạt động, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh.

**Giá trị từ dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp đạt trên 115 tỷ đồng**

*1.3. Huy động vốn đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội*

Tăng cường thu hút sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Tập trung các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, vốn từ các dự án để xây dựng các công trình cấp thiết về hạ tầng xã hội, phục vụ dân sinh, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước.

Đẩy nhanh việc lập thủ tục đầu tư, khảo sát, thiết kế dự toán. Tăng cường hoạt động giám sát cộng đồng để đảm bảo chất lượng công trình.

Lập kế hoạch nhu cầu vốn năm 2020 trình UBND Huyện để có cơ sở đầu tư xây dựng.

**Tổng đầu tư toàn xã hội tăng từ 15-20%/năm**

*1.4. Tài chính – ngân sách:*

Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: trên cơ sở tốc độ tăng trưởng kinh tế của từng năm, thông qua công tác quy hoạch sử dụng đất để thực hiện và khai thác nguồn thu từ chính sách đổi đất lấy hạ tầng. Đẩy mạnh thu các loại phí, lệ phí; phấn đấu thu ngân sách đạt theo chỉ tiêu Nghị quyết HĐND xã giao.

Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, thường xuyên kiểm tra sử dụng ngân sách trong việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

**2. Về văn hóa - xã hội**

*2.1. Giáo dục đào tạo*

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục phù hợp với thực tiễn của địa phương, hướng tới xây dựng một xã hội học tập. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới quản lý giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các cấp học, bậc học. Duy trì các trường học đạt chuẩn quốc gia.

Đối với giáo dục mầm non: Tỷ lệ các cháu vào nhà trẻ 22 – 27%; Mẫu giáo đạt 80 – 85%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi đạt tỷ lệ 99 - 100%.

Đối với giáo dục phổ thông: tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi đạt 99 – 100%. Giữ vững và phát triển thành quả về công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99% - 100%.

Phát huy trung tâm học tập cộng đồng để có cơ sở triển khai thực hiện mở các lớp đào tạo, giáo dục cho nhân dân nâng cao nhận thức, hiểu biết các chương trình, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên nhiều lĩnh vực nhằm áp dụng vào sản xuất và sinh hoạt hàng ngày mang lại hiệu quả.

Triển khai có hiệu quả, sáng tạo cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Chống tiêu cực, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục”, cuộc vận động “hai không” của Bộ giáo dục và đào tạo, các cuộc vận động khác của ngành và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Nâng cao trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc chăm lo giáo dục học sinh, sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học.

*2.2. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.*

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại trạm y tế và công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Duy trì trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia. Chủ động trong công tác giám sát, phát hiện kịp thời các bệnh nhân và các chỉ số nghi ngờ để khống chế và dập tắt nhanh chóng không để dịch lây lan trên diện rộng ảnh hưởng đến sức khoẻ và tính mạng của nhân dân,…Tích cực chỉ đạo công tác đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Thực hiện các biện pháp nhằm hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 8 - 9%.

Phối hợp với cấp trên tăng cường công tác kiểm tra hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Triển khai thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu các chương trình mục tiêu Y tế Quốc gia và phòng chống một số bệnh xã hội. Đẩy mạnh công tác tiêm chủng mở rộng phấn đấu 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ, 100% trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi và bà mẹ sau sinh 01 tháng được uống Vitamin A. Tăng cường công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, huy động sự tham gia của các cấp, các ngành và cộng đồng trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Tập trung thực hiện tốt công tác phòng chống dịch.

*2.3. Dân số - gia đình và trẻ em*

Đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số - KHHGĐ;Tăng cường hoạt động truyền thông gắn liền với việc cung cấp đầy đủ dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ. Tiếp tục triển khai và giám sát việc thực hiện các mô hình: “Cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên”; “Khám sức khỏe và tư vấn tiền hôn nhân”; “Sàng lọc sơ sinh”; “Lồng ghép đưa chính sách dân số vào Hương ước, Quy ước làng văn hoá”. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách Dân số - KHHGĐ theo tiêu chí “Mỗi cặp vợ chồng chỉ có 1-2 con”. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,0%.

*2.4. Văn hóa thông tin, thể dục thể thao*

Nâng cao chất lượng phát thanh tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác xây dựng Đảng ở địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền thông qua trang thông tin điện tử xã.

Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh”, đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hoá cơ sở. Bổ sung vào quy ước xây dựng đơn vị văn hóa, tổ chức đăng ký xây dựng xã văn hóa nông thôn mới.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền lưu động và cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn. Tiếp tục xây dựng phong trào quần chúng tập luyện thể dục thể thao, phát triển phong trào TDTT từ thôn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dịch vụ văn hoá, internet....

*2.5. Đất đai, tài nguyên môi trường*

Tổ chức rà soát và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất ở, đất Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

Tiếp tục tuyên truyền Pháp luật về đất đai tránh tình trạng người dân lấn chiếm đất xây dựng nhà trái phép.

Tiếp tục dọn dẹp vệ sinh môi trường và chặt cây Mai Dương, vớt bèo trên các sông, hói. Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng qui định để đảm bảo vệ sinh trên toàn xã.

Phấn đấu tỷ lệ hộ sử dụng nước máy đạt 90%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 85%.

*2.6. Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, nâng cao đời sống cho nhân dân:*

Tiếp tục rà soát lập danh sách đối tượng người cao tuổi đề nghị UBND huyện xét duyệt theo diện chính sách, bảo trợ xã hội.

Tích cực giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước.

Tiếp tục công tác chi trả trợ cấp cho các đối tượng chính sách, BTXH theo đúng thời gian quy định.

Xây dựng kế hoạch, phối hợp với trung tâm đào tạo nghề Huyện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo những nghề có trình độ chuyên môn kỹ thuật cho người lao động nhằm đáp ứng nguồn nhân lực có tay nghề cao phục vụ nhu cầu thị trường trong nước cũng như xuất khẩu lao động. Phấn đấu tạo việc làm mới cho 300lao động; đào tạo nghề cho 120 - 150 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40 - 45%.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong nhân dân.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2020; tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thu nhập thấp, đảm bảo kịp thời đúng đối tượng hỗ trợ. Tiếp tục thực hiện các chương trình bảo vệ phát triển trẻ em; thực hiện chương trình hành động quốc gia về trẻ em giai đoạn 2011 - 2020.

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm 1%.

**3. Về quốc phòng, an ninh**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giữ vững ổn định chính trị trật tự an toàn xã hội. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong xã hội; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống các hoạt động tội phạm, đảm bảo giữ vững trật tự kỷ cương, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

Thực hiện tốt chương trình quốc gia phòng chống tội phạm gắn với việc thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Thông qua đó để xây dựng lực lượng công an viên, tổ an ninh nhân dân vững mạnh. Kịp thời phát hiện xử lý ngăn ngừa các vụ việc xảy ra, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục xây dựng xã an toàn làm chủ, sẳn sàng chiến đấu gắn với chăm lo kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng, mạnh về chất lượng, có độ tin cậy cao.

Tổ chức tốt đợt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu Huyện giao. Thực hiện công khai dân chủ về luật nghĩa vụ quân sự, cương quyết xử lý nghiêm túc các trường hợp chống lệnh khám, chống lệnh nhập ngũ, quản lý chặc chẽ lực lượng dự bị động viên, tổ chức tốt các đợt huấn huyện lực lượng hàng năm.

Hoàn thành tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020.

**4. Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã. Công khai hoá, đơn giản hoá các thủ tục hành chính: nhanh, gọn, hiệu quả; Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015

Thực hiện đồng bộ, tích cực, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tăng cường công tác kiểm tra việc công chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân, gắn với thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý Nhà nước; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

**Phần thứ ba**

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM,**

**BIỆN PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

**I. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM:**

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Chương trình bảo vệ môi trường, phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai và biến đổi khí hậu.

**II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU**

***1. Tranh thủ tối đa việc hỗ trợ của Tỉnh, Huyện để đầu tư hạ tầng phát triển kinh tế- xã hội đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.***

Huy động mạnh mẽ nguồn lực trong nhân dân, vốn đầu tư từ các dự án. Vốn ngân sách Nhà nước tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư trên địa bàn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao.

***2. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả***

Tập trung phát triển theo hướng Nông nghiệp – Dịch vụ - Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế để phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ.

Tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là các giống mới cho năng suất, chất lượng cao và đẩy mạnh công tác cải tạo giống vật nuôi làm cho cây trồng vật nuôi phát triển tốt. Mặt khác, cần tăng cường công tác dự thính, dự báo về tình hình sâu, bệnh ở cây trồng và vật nuôi; tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ gia súc. Đặc biệt chú trọng công tác phòng chống dịch.

***3. Giải quyết tốt các vấn đề về xã hội***

Tiếp tục thực hiện các chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người nghèo. Phối hợp, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho người lao động, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề. Tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội như: chăm sóc người có công, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội,...

Nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hiện nếp sống văn minh ở làng, thôn, cơ quan, trường học và gia đình, đẩy lùi tệ nạn xã hội; giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của xã hội.

Làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa không để các dịch bệnh xảy ra cho người và gia súc, gia cầm.

*4. Tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước*

Tiếp tục thực hiện đồng bộ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính xem đây là bước đột phá quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội; Thực hiện quy chế, chương trình công tác, tham gia tập huấn, đào tạo để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức đảm bảo tính chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Áp dụng các cơ chế, biện pháp để ngăn chặn và xử lý, khắc phục các trường hợp gây nhũng nhiễu, phiền hà cho dân, tăng cường kỷ cương, củng cố khối đại đoàn kết; Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tập thể, cá nhân có các thành tích, động viên các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức thi đua hoàn thành nhiệm vụ.

***5. Bảo vệ môi trường và phòng chống giảm nhẹ thiên tai.***

Tổ chức thực hiện tốt các quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản khác. Coi trọng công tác tuyên truyềnnâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, xử lý tốt các vấn đề môi trường ở địa phương. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, tiếp tục hình thành các tổ đội thu gom xử lý rác thải.

Chủ động triển khai tốt các phương án, biện pháp phòng, chống thiên tai đã đề ra. Chú trọng việc chuẩn bị kế hoạch, phương án di dời dân, phương tiện, lực lượng phòng, chống giảm nhẹ thiên tai ở từng thôn xóm, cụm dân cư để chủ động phòng, chống có hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

***6.Bảo đảm quốc phòng, an ninh.***

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội có hiệu quả. Tăng cường vận động nhân dân và bằng các biện pháp thích hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề về tôn giáo,... để gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết 88/2011/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

**III. NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị UBND Huyện quan tâm hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng các công trình theo đề án xây dựng nông thôn mới của xã.

- Quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nuôi trồng thủy sản để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Quan tâm đầu tư các mô hình mới, các tiến bộ khoa học kỷ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020; UBND xã báo cáo UBND Huyện, Ban thường vụ Đảng uỷ, HĐND xã biết để chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND Huyện (b/c);  - Đảng uỷ, HĐND xã (b/c);  - CT, PCT UBND xã;  - Các ban ngành, đoàn thể;  - Các đại biểu HĐND xã;  - Lưu. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **La Đình Tân** |